TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 05-9-2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Phú Mỹ

Bà Nguyễn Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nđơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1984 *(Có mặt)*;

Địa chỉ: Số 07E, KDC R R, khóm T B, phường A H, thành phố Sa Đéc.

Bị đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm 1981 *(Có mặt)*;

Địa chỉ: Số 07E, KDC R R, khóm T B, phường A H, thành phố Sa Đéc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa Nđơn chị Lê Thị Mỹ D trình bày:***

Vợ chồng chị D và anh V sau một thời gian tìm hiểu mới tiến tới hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND

phường A H, thành phố Sa Đéc ngày 31/8/2009. Sau khi cưới một thời gian thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, kể cả trong công việc và cách thức nuôi dạy, chăm sóc con vợ chồng cũng không có tiếng nói chung. Chị D không nhận được sự thông cảm, chia sẻ từ anh V. Trước đây (khoảng năm 2012) chị D cũng đã có nộp đơn ly hôn anh V nhưng Tòa án động viên vợ chồng hàn gắn nên chị đã rút đơn lại. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được.

Thời gian gần đây chị D nhận thấy giữa vợ chồng có khoảng trống quá lớn, chị D cảm thấy mệt mỏi, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều thêm. Hiện vợ chồng đã ly thân với nhau, chị D đã dọn ra ngoài ở riêng khoảng 2 tháng nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay chị D nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm đối với anh V không còn, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống nên chị D yêu cầu ly hôn anh V. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị D cũng không về chung sống với anh V.

- Về nuôi con chung: Có 2 con chung: Trần Khôi N, sinh ngày 22/10/2013 và Trần Lê K C, sinh ngày 26/5/2017. Hiện cả 2 con chung đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 2 con chung, chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D không đồng ý để anh V nuôi một con chung như anh V trình bày tại phiên tòa.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị D không còn yêu cầu gì khác.

**** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Thanh V trình bày:***

Trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu thời gian khoảng 1 - 2 năm mới tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn như vợ anh trình bày là đúng. Từ sau khi cưới tới nay anh V nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường, việc vợ anh nộp đơn ly hôn anh cũng bất ngờ, mặc dù trước đây vợ anh có làm đơn ly hôn một lần (khoảng năm 2012) nhưng đã rút lại.

Trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình anh V cũng có quan tâm, chia sẻ công việc với vợ (Do vợ chồng công tác chung cơ quan). Theo anh V nghĩ do áp lực công việc hoặc người thứ ba tác động (nhưng anh V không có chứng cứ) nên chị D mới xin ly hôn, anh V cũng đã cố gắn quan tâm, năn nỉ vợ anh về chung sống nhưng chị D không đồng ý, anh V cũng không còn biện pháp nào khác để vợ chồng đoàn tụ, hiện vợ anh đã dọn ra ngoài ở riêng thời gian hơn 2 tháng nay, mỗi người có cuộc sống riêng.

Nay tình cảm của anh V vẫn còn thương vợ, thương con nên anh V không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về nuôi con chung: Có 2 con chung: Trần Khôi N, sinh ngày 22/10/2013 và Trần Lê K C, sinh ngày 26/5/2017.

Hiện cả 2 con chung đang sống với chị D. Khi ly hôn anh V đề nghị được nuôi một trong hai con, khi đó anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản khai ngày 15/8/2023, cháu Trần Khôi N trình bày: Khi cha mẹ ly hôn và không còn sống chung với nhau nữa, thì cháu N có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh V đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

- Về nuôi con chung: Đề nghị HĐXX giao 2 con chung Trần Khôi N, sinh ngày 22/10/2013 và Trần Lê K C, sinh ngày 26/5/2017 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cả 2 con chung đang sống với chị D). Khi ly hôn chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, do đó HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*". Hiện nay chị D và anh V đều cư trú tại Số 07E, KDC R R, khóm T B, phường A H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Lê Thị Mỹ D và anh Trần Thanh V chung sống vợ chồng từ năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2009 tại UBND phường A H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị D và anh V thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2012 vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có sự đồng cảm, không có tiếng nói chung trong công việc và cuộc sống, kể cả trong cách thức nuôi dạy, chăm sóc con. Chị D, anh V không cảm nhận được sự thông cảm, chia sẻ cho nhau. Theo chị D nhận thấy giữa vợ chồng có khoảng trống quá lớn, trong cuộc sống chị D cảm thấy mệt mỏi, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nhiều. Hiện vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Trước đây, năm 2012 chị D đã có nộp đơn ly hôn anh V, sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

[2.2] Đối với anh V cho rằng trong cuộc sống gia đình anh V cũng quan tâm, chia sẻ công việc với vợ. Theo anh V nghĩ do áp lực công việc hoặc người thứ ba tác động nên chị D mới xin ly hôn, anh V cũng đã cố gắn quan tâm, chia sẻ những khó khăn với chị D; anh cũng năn nỉ chị D về chung sống nhưng chị D không đồng ý. Anh V cho rằng vẫn còn thương vợ, thương con, đã dùng mọi biện pháp để chị D về chung sống nhưng không được, mỗi lần trò chuyện, chia sẻ với chị D nhưng chị D chỉ nói "không cần" mà không nói chuyện với anh V, anh V cũng không còn biện pháp nào khác để vợ chồng đoàn tụ. Trong khi đó chị D trình bày trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị D cũng không về chung sống với anh V.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

HĐXX xét thấy giữa chị D và anh V đã không thực hiện được quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cũng đã nhiều lần động viên phía chị D hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị D cương quyết yêu cầu ly hôn. Chị D cho rằng không còn tình cảm thương yêu anh V, mặc dù mới ly thân khoảng 2 tháng nay, nhưng trong cuộc sống những năm gần đây chị D và anh V không còn tình cảm, mạnh ai nấy sống, việc sống chung chỉ vì trách nhiệm với con, trước đây năm 2012 chị D cũng có nộp đơn yêu cầu ly hôn anh V, sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

[2.4] Từ đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị không thể hàn gắn, mâu thuẫn giữa chị D và anh V đã thực sự trầm trọng. Nếu chị D và anh V trở về chung sống cũng không có hạnh phúc. Do đó, chị D yêu cầu ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị D, anh V có 2 người con chung: Trần Khôi N, sinh ngày 22/10/2013 và Trần Lê K C, sinh ngày 26/5/2017 (Hiện cả 2 con chung đang sống với chị D). Trường hợp ly hôn, chị D yêu cầu nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; đối với anh V đề nghị được

quyền nuôi một trong hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng sau ly hôn thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên, hiện cả cháu Khôi N và K C đang sống với chị D, cuộc sống ổn định. Trong quá trình giải quyết và phiên hòa giải anh V cũng đồng ý để chị D nuôi cả 2 con chung, tại phiên tòa theo anh V trình bày nếu Tòa án cho ly hôn sẽ tự nguyện dọn ra ngoài ở, để chị D dọn về ở tại căn nhà hiện nay để có điều kiện nuôi con.

HĐXX xét thấy, về điều kiện kinh tế hiện nay của chị D cũng như anh V đều có đủ khả năng lao động, kiếm tiền nuôi con chung. Đối với cháu Khôi Ncó nguyện vọng được ở với mẹ, còn K C là con gái để chị D nuôi dưỡng sẽ đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho sự phát triển của cháu, hiện cả hai con cung cũng đang sống với chị D, cuộc sống và điều kiện học tập, sinh hoạt ổn định. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Khôi N và K C, nhằm giữ sự ổn định về tâm, sinh lý cho các cháu, phù hợp nguyện vọng của cháu Khôi N. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần thiết giao chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 2 cháu Khôi N và K C. Anh V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ D, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ D và anh Trần Thanh V.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ D về việc yêu cầu nuôi con chung:

Giao cho chị Lê Thị Mỹ D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung Trần Khôi N, sinh ngày 22/10/2013 và Trần Lê K C, sinh ngày 26/5/2017 (Hiện cả hai con chung đang sống với chị D).

Anh Trần Thanh V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc 2 con Trần Khôi N và Trần Lê K C không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mỹ D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp ngày 16/6/2023 theo biên lai thu số 0003012 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSĐ;
- THA Dân sự TPSĐ**;**
- UBND phường An Hòa, TPSĐ
- Các đương sự;
- Lưu h/s

Đã ký

Trần Minh Trí